

Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

Results - Ngay 5

Event 501 Boys 13 & Under 50 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dinh Ky, Phong	13	Phu Nhuan lan	25,00	25,02	
2	Nguyen Minh, Tri	13	Phu Nhuan lan	27,00	25,27	
3	Vu Hoang, Hai	13	Quan 1 Lan	23,00	26,25	
4	Vo, Nguyen	13	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	26,70	
5	Pham Chi, Thanh	12	Binh Thanh Lan	25,00	27,31	
6	Pham Dang, Minh	13	Quan 1 Lan	NT	27,58	
7	Pham Viet Hai, Nam	13	Quan 5 Lan	25,00	27,99	
8	Nguyen Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	24,00	28,61	
9	Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	28,00	28,91	
10	Ton That Quoc, Huy	13	Tan Phu Lan	NT	29,93	
11	Ton That Quoc, Hoang	13	Tan Phu Lan	26,00	30,61	
12	Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 Lan	28,00	31,31	
13	Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	27,00	31,56	
14	Vo, Minh	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	31,61	
15	Doan Huynh Quoc, Dai	12	Lam Son Lan	26,00	32,05	
---	Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	NT	X28,59	
---	Ho Le Gia, Nguyen	13	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X29,13	
---	Le Minh, Khoi	11	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X31,82	
---	Au Gia, Phuc	11	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X32,52	
---	Tran Bao, Khoa	9	Tan Phu Lan	NT	X32,60	
---	Ho Le Gia, Khiem	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X34,25	
---	Pham Dang Phu, Vinh	11	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	X34,49	
---	Pham Ho Thanh, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X34,95	
---	Tran Le Uyen, Vy	12	Phu Nhuan lan	NT	X38,54	
---	Dang Thai, San	13	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	XNS	

Event 502 Girls 13 & Under 50 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Thanh, Truc	13	Quan 1 Lan	25,00	26,36	
2	Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	26,00	27,20	
3	Dinh Ky, Uyen	13	Phu Nhuan lan	25,00	27,78	
4	Tran Le Yen, Vy	13	Phu Nhuan lan	26,00	27,94	
5	Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	NT	28,11	
6	Ha Hoang Nhu, Y	12	Tan Phu Lan	26,90	28,75	
7	Huynh Nguyen Thach, Thao	11	Tan Phu Lan	29,00	29,20	
8	Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	28,00	29,74	
9	Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	28,00	31,32	
---	Nguyen Tuong, Linh	12	Quan 1 Lan	NT	X30,12	
---	Nguyen Ngoc Bao, Nhi	10	Tan Phu Lan	NT	X30,73	
---	Nguyen Ai, My	12	Quan 1 Lan	NT	X32,47	
---	Ho Minh Bao, Tram	12	Tan Phu Lan	NT	X32,65	

Event 503 Boys 14-15 50 LC Meter LTD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Huynh Quoc, Bao	15	Tân Binh Lan	21,00	22,68	
2	Huynh Tuan, Kiet	14	Quan 10 Lan	21,00	22,88	
3	Chau Hy, Lac	15	Quan 5 Lan	21,00	23,13	
4	Quang Ngoc, Duc	14	Tân Binh Lan	21,00	23,78	
5	Truong Viet, Phuc	14	Quan 1 Lan	21,00	24,44	
6	Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	22,00	25,02	
7	Nguyen Nhat Tuong, Khanh	15	Binh Thanh Lan	NT	27,48	

Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

Results - Ngay 5

(Event 503 Boys 14-15 50 LC Meter LTD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
8 Vo An, Nguyen	14	Binh Thanh Lan	NT	29,83	

Event 504 Girls 14-15 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Nguyen Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	27,00	27,10	
2 Ho Huynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	27,00	28,36	
3 Nguyen Phuong Khanh, Lam	14	Binh Thanh Lan	NT	28,37	
4 Vo Ngoc Bao, Lam	14	Phu Nhuan lan	29,00	29,23	
--- Nguyen Ngoc Bao, Tram	14	Tân Binh Lan	25,00	DQ	
--- Nguyen Ngoc Tuong, Vy	15	Phu Nhuan lan	29,00	DNF	

Event 505 Boys 16-17 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dang Gia, Huan	17	Binh Thanh Lan	20,00	19,42	
2 Nguyen Khang, Dung	16	Quan 5 Lan	19,00	19,71	
3 Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	NT	20,61	
4 Vo Huy, Khang	17	Lam Son Lan	23,00	21,07	
--- Le Minh Hai, Dang	16	Quan 10 Lan	NT	NS	

Event 506 Girls 16-17 50 LC Meter LTD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Khanh Thanh, Tam	16	Phu Nhuan lan	23,00	24,83	
2 Bui Nguyen Dong, Nghi	16	Phu Nhuan lan	22,00	26,73	
3 Huynh Ho Thien, Thanh	17	Go Vap Lan	24,00	27,27	
--- Nguyen Bao, Thy	16	Chi Lang Lan	NT	NS	

Event 507 Boys 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	34,00	33,93	
2 Ha Quoc, Nguyen	10	Tan Phu	37,00	36,79	
3 Nguyen Pham Gia, Quang	11	Rach Mieu	36,00	36,84	
4 Nguyen Trung, Hieu	10	Chi Lang	37,00	36,85	
5 Tran Gia, Phuc	11	Rach Mieu	37,00	37,38	
6 Mai Xuan, Minh	11	Tan Binh	37,00	38,43	
7 Nguyen Quoc Nhat, Minh	11	Quan 1	39,00	40,59	
8 Nguyen Le Nhat, Khoi	10	Quan 3	39,00	41,98	
9 Nguyen Viet, Thang	10	Chi Lang	39,00	42,00	
10 Phung Chan, Minh	11	Quan 1	39,00	42,44	
11 Truong Ba Thien, Vuong	10	Go Vap	43,00	43,37	
12 Nguyen Tuan, Khang	10	Quan 5	38,00	43,49	
13 Doan Nguyen Minh, Long	11	Quan 3	42,00	44,93	
14 Huynh Minh Hai, Long	10	Nguyen Binh Khiem	41,00	44,98	
15 Hong Trien, Hoang	9	Lam Son	NT	45,42	
--- Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	NT	X38,12	
--- Nguyen Quang, Thang	11	Tan Phu	39,00	NS	

Event 508 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kieu Tran Tam, An	11	Quan 1	36,00	36,28	
2 Nguyem Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	37,00	37,22	
3 Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	37,00	37,66	
4 Nguyen Que, An	11	Rach Mieu	38,00	38,40	
5 Hanah, White	11	Quan 5	NT	39,20	

Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

Results - Ngay 5

(Event 508 Girls 11 & Under 50 LC Meter Backstroke)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6	Vo Cat Gia, An	11	Quan 1	38,00	39,80	
7	Tran Dao Bao, Tran	11	Lam Son	39,00	40,29	
8	Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	38,00	40,60	
9	Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	38,00	40,64	
10	Le Thanh, Ha	10	Chi Lang	40,00	40,92	
11	Le Ngoc An, Nhien	11	Nguyen Binh Khiem	39,00	41,00	
12	Nguyen Phuc Bao, Ngan	11	Binh Thanh	36,00	41,20	
13	Nguyen Hoang Bao, Ngan	10	Nguyen Binh Khiem	39,00	41,37	
14	Nguyen Hai, Yen	11	Go Vap	NT	43,03	
15	Le Tran Minh, Anh	11	Lam Son	42,00	44,31	
16	Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	38,00	44,57	
17	Tran Vo Ha, Phuong	11	Quan 4	NT	44,69	
18	Nguyen Bao Lam, Anh	11	Quan 3	45,00	46,00	
19	Nguyen Mai, Anh	10	Chi Lang	47,00	48,17	

Event 509 Boys 12-13 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Minh, Thien	13	Quan 5	32,00	32,94	
2	Vo Phi, Khanh	13	Tan Phu	33,00	33,15	
3	Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	31,00	33,32	
4	Nguyen Hoang Tuan, Kiet	13	Tan Binh	38,00	33,54	
5	Pham Phuoc, Nhan	12	Rach Mieu	34,00	33,55	
6	Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	NT	33,86	
7	Phan, Anh	13	Quan 4	NT	34,32	
8	Vo Bao Minh, Khang	13	Tan Phu	34,00	34,38	
9	Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	35,00	35,70	
10	Tran Nhat, Duy	13	Tan Binh	35,00	35,72	
11	Nguyen Gia, Bao	13	Quan 3	36,00	35,89	
12	Nguyen Quang, Huy	12	Quan 1	35,00	36,15	
13	Bui Dong, Khoa	12	Nguyen Binh Khiem	38,00	38,01	
14	Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	38,00	38,94	

Event 510 Girls 12-13 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	33,00	33,12	
2	Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	32,00	33,18	
3	Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	34,00	34,77	
4	Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	35,40	35,28	
5	Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	34,00	36,26	
6	Lam Thi Thuy, Truc	13	Binh Thanh	NT	36,96	
7	Nguyen Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	36,00	36,99	
8	Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	35,00	37,42	
9	Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	37,50	38,70	
10	Hong Hieu, Doanh	12	Quan 5	38,00	38,91	
11	Le Pham Khanh, Quyen	12	Nguyen Binh Khiem	38,00	40,76	

Event 511 Boys 14-15 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	29,00	29,14	
2	Nguyen Phan Nhat, Quang	15	Rach Mieu	28,50	29,50	
3	Nguyen Huynh Dong, Quan	14	Quan 1	29,00	29,96	
4	Thai Vi, Duc	14	Quan 6	30,00	30,11	

Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

Results - Ngay 5

(Event 511 Boys 14-15 50 LC Meter Backstroke)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5	Phan Le Thien, Thong	15	Rach Mieu	31,00	30,65	
6	Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Chi Lang	30,00	30,76	
7	Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	31,00	33,49	
8	Pham The, Lam	15	Quan 5	31,00	33,50	
9	Tran Gia, Thuan	14	Binh Thanh	32,00	35,16	
---	Ngo Gia, Hao	15	Quan 3	33,00	NS	

Event 512 Girls 14-15 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Ngoc Thuy, Tien	15	Quan 10	30,00	30,51	
2	Huynh Thien, Ngoc	14	Quan 5	31,00	31,29	
3	Do Tran Hoang, Anh	14	Rach Mieu	32,60	33,53	
4	Dang Nguyen Phuong, Tram	15	Rach Mieu	33,00	35,08	
5	Pham My, Chau	14	Quan 5	35,00	35,72	
6	Nguyen Doan Minh, Anh	14	Tan Binh	33,00	35,89	
7	Tran Minh, Nhu	14	Quan 3	36,00	36,15	
---	Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	32,00	NS	

Event 513 Boys 16-18 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Nguyen Thanh, Dan	17	Quan 5	28,00	28,00	
2	Do Tran Hoang, Loc	16	Rach Mieu	29,00	29,87	
3	Huynh Dang, Khoa	17	Lam Son	30,00	30,24	
4	Nguyen Trung, Hau	16	Quan 4	30,00	31,17	
5	Duong Minh, Thong	16	Quan 3	30,50	31,24	

Event 514 Girls 16-18 50 LC Meter Backstroke

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lam My, Ngan	18	Quan 5	33,00	33,19	
2	Nguyen Vo Minh, Phuong	16	Quan 5	35,00	35,34	
3	Nguyen Ngoc Phuong, Vy	18	Tan Binh	NT	35,68	
4	Nguyen Huynh Bao, Nhi	16	Quan 1	36,00	36,68	
5	Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu	34,00	36,95	

Event 515 Boys 13 & Under 100 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Hoang, Hai	13	Quan 1 Lan	57,00	53,99	
2	Nguyen Minh, Tri	13	Phu Nhuan lan	1:03,00	55,10	
3	Nguyen Duy, Long	13	Phu Nhuan lan	1:00,00	56,73	
4	Nguyen Dinh Son, Nam	13	Quan 5 Lan	57,00	57,28	
5	Vo, Nguyen	13	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	58,92	
6	Nguyen Minh, Tam	13	Go Vap Lan	57,00	59,43	
7	Pham Chi, Thanh	12	Binh Thanh Lan	59,00	1:00,58	
8	Ton That Quoc, Hoang	13	Tan Phu Lan	1:00,00	1:01,09	
9	Nguyen Minh, Triet	11	Quan 1 Lan	1:01,00	1:02,15	
10	Pham Viet Hai, Nam	13	Quan 5 Lan	57,00	1:03,27	
11	Ton That Quoc, Huy	13	Tan Phu Lan	NT	1:03,43	
12	Chau The, Khai	13	Lam Son Lan	1:03,00	1:04,65	
13	Le Nguyen Tri, Hung	11	Quan 7 Lan	1:01,00	1:06,98	
14	Vo, Minh	10	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:09,38	
15	Doan Huynh Quoc, Dai	12	Lam Son Lan	1:02,00	1:09,96	
---	Phan Gia, Phuc	11	Quan 1 Lan	NT	X1:03,32	
---	Vuong Dai, An	10	Phu Nhuan lan	NT	X1:08,37	

Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

Results - Ngay 5

(Event 515 Boys 13 & Under 100 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tran Bao, Khoa	9	Tan Phu Lan	NT	X1:13,96	
--- Pham Ho Thanh, Lam	11	Tan Phu Lan	NT	X1:14,30	
--- Phan Nguyen Thai, Lam	13	Go Vap Lan	1:02,00	NS	

Event 516 Girls 13 & Under 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thanh, Truc	13	Quan 1 Lan	59,00	57,19	
2 Ho Ngoc Tuong, Lam	13	Quan 3 Lan	59,00	1:00,61	
3 Ha Hoang Nhu, Y	12	Tan Phu Lan	1:00,00	1:01,26	
4 Tran Bao, An	13	Quan 5 Lan	1:00,00	1:01,55	
5 Tran Le Yen, Vy	13	Phu Nhuan lan	1:05,00	1:01,66	
6 Dinh Ky, Uyen	13	Phu Nhuan lan	58,00	1:05,13	
7 Tran Tue, Man	12	Binh Thanh Lan	1:02,00	1:05,20	
8 Nguyen Luu Lam, Phuong	13	Go Vap Lan	1:05,00	1:05,50	
9 Huynh Nguyen Thach, Thao	11	Tan Phu Lan	1:05,00	1:07,08	
10 Phan Gia, Hy	12	Quan 1 Lan	1:02,00	1:07,76	
11 Ng Xuan Thuy, Phuong	13	Quan 7 Lan	NT	1:08,52	
--- Ho Minh Bao, Tram	12	Tan Phu Lan	NT	X1:07,30	
--- Nguyen Ngoc Bao, Nhi	10	Tan Phu Lan	NT	X1:09,51	
--- Mai Thien, Nghi	12	Go Vap Lan	NT	NS	
--- Nguyen Tuong, Linh	12	Quan 1 Lan	NT	XNS	

Event 517 Boys 14-15 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Gia, Phat	15	Quan 5 Lan	52,00	52,28	
2 Chau Hy, Lac	15	Quan 5 Lan	52,00	52,42	
3 Dinh Duc Manh, Tuyen	14	Quan 1 Lan	54,00	54,35	
4 Quang Ngoc, Duc	14	Tân Binh Lan	1:56,00	54,52	
5 Nguyen Nhat, Huy	14	Quan 1 Lan	55,00	55,30	
6 Nguyen Tin, Nghia	15	Phu Nhuan lan	56,00	55,50	
7 Vo Nguyen Dang, Quang	14	Quan 10 Lan	NT	56,79	
8 Nguyen Le Nguyen, Khoi	14	Quan 4 Lan	NT	57,89	
9 Lam Gia, Quan	14	Go Vap Lan	55,00	1:01,23	
10 Le Nguyen Tri, Thinh	14	Quan 7 Lan	NT	1:01,56	
11 Nguyen Gia, Huy	14	Nguyen Binh Khiem Lan	NT	1:03,12	
12 Nguyen Thanh, Trung	14	Binh Thanh Lan	NT	1:06,99	
13 Le Nguyen Dang, Khoa	15	Quan 7 Lan	NT	1:11,78	
--- Tran Hien, Long	15	Quan 1 Lan	NT	X57,60	
--- Le Anh, Khoa	14	Quan 4 Lan	NT	NS	
--- Banh Tien, Vinh	14	Go Vap Lan	55,00	NS	

Event 518 Girls 14-15 100 LC Meter CVD

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Huynh Ngoc Thien, An	14	Go Vap Lan	59,00	58,83	
2 Pham Nguyen Quynh, Nhu	15	Quan 5 Lan	59,00	59,17	
3 Le Ho Truc, Lieu	14	Phu Nhuan lan	1:10,00	1:00,20	
4 Ho Huynh Ngoc, Han	14	Binh Thanh Lan	1:02,00	1:00,93	
5 Nguyen Ngoc Bao, Tram	14	Tân Binh Lan	59,00	1:02,15	
6 Nguyen Ngoc Tuong, Vy	15	Phu Nhuan lan	1:10,00	1:02,67	
7 Nguyen Luu Lam, Ha	14	Go Vap Lan	1:03,00	1:05,69	
8 Le Phuong, Nguyen	14	Quan 4 Lan	NT	1:06,63	
--- Vo Quynh, Chi	14	Quan 4 Lan	NT	NS	

Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

Results - Ngay 5

Event 519 Boys 16-17 100 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dang Gia, Huan	17	Binh Thanh Lan	48,00	47,22	
2	Nguyen Khang, Dung	16	Quan 5 Lan	48,00	48,12	
3	Nguyen Ngoc Quang, Minh	17	Phu Nhuan lan	49,00	49,99	
4	Nguyen Tran Minh, Luan	16	Binh Thanh Lan	50,00	50,77	
5	Vo Huy, Khang	17	Lam Son Lan	54,00	53,77	
6	Nguyen Hoang, Tri	17	Go Vap Lan	52,00	54,16	
---	Le Minh Hai, Dang	16	Quan 10 Lan	NT	NS	

Event 520 Girls 16-17 100 LC Meter CVD

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Ngoc Minh, Uyen	16	Go Vap Lan	55,00	57,08	
2	Bui Nguyen Dong, Nghi	16	Phu Nhuan lan	55,00	57,46	
3	Phan Nguyen Mai, Anh	16	Quan 4 Lan	NT	1:06,33	

Event 521 Boys 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Truong, Thinh	11	Quan 5	2:22,00	2:20,63	
2	Nguyen Dinh Gia, Huy	11	Rach Mieu	2:23,00	2:21,69	
3	Lai Ung, Hao	10	Rach Mieu	2:29,00	2:26,71	
4	Tran Minh, Khoa	10	Quan 3	2:29,00	2:27,49	
5	Le Bao, Chau	11	Quan 1	2:30,00	2:27,92	
6	Le Phi, Thang	11	Tan Binh	2:33,00	2:29,26	
7	Ha Gia, Hoang	11	Tan Phu	2:33,00	2:35,60	
8	Mai Xuan, Minh	11	Tan Binh	2:33,00	2:35,99	
9	Nguyen Trung, Hieu	10	Chi Lang	2:30,00	2:37,30	
10	Tran Huu, Dat	11	Tan Phu	2:33,00	2:37,83	
11	Phung Chan, Minh	11	Quan 1	2:35,00	2:39,04	
12	Pham Bao, Di	10	Nguyen Binh Khiem	2:50,00	2:55,21	
13	Nguyen Dinh Son, Minh	10	Lam Son	2:55,00	2:57,39	
14	Ho Bao, Nam	10	Chi Lang	2:55,00	2:58,64	
15	Huynh Minh Hai, Long	10	Nguyen Binh Khiem	2:50,00	3:01,18	
16	Huynh Minh, Phu	10	Lam Son	NT	3:08,78	
---	Nguyen Vu Phi, Long	11	Tan Phu	NT	X2:43,69	

Event 522 Girls 11 & Under 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Ngoc Hai, Bang	11	Quan 10	2:25,00	2:28,12	
2	Bui Nguyen Dong, Quynh	11	Rach Mieu	2:31,00	2:32,59	
3	Nguyen Quynh, Tram	11	Tan Phu	2:39,00	2:36,30	
4	Hanah, White	11	Quan 5	NT	2:37,32	
5	Kieu Tran Tam, An	11	Quan 1	2:32,00	2:38,08	
6	Nguyen Ho Phuong, Nhi	11	Quan 1	2:38,00	2:39,60	
7	Phung Nguyen Bich, Duyen	10	Rach Mieu	2:30,00	2:39,97	
8	Pham Ngoc Quynh, Nhu	11	Tan Binh	2:50,00	2:42,22	
9	Nguyem Vo Khanh, Ngoc	11	Quan 5	2:40,00	2:42,42	
10	Nguyen Hoang Bao, Ngan	10	Nguyen Binh Khiem	2:46,00	2:45,41	
11	Nguyen Ngoc Bao, Yen	11	Go Vap	2:50,00	2:47,29	
12	Hua Gia, Nghi	10	Binh Thanh	2:43,00	2:48,16	
13	Nguyen Diem, Quynh	11	Chi Lang	2:42,00	2:50,28	
14	Nguyen Ngoc Bao, Tran	11	Lam Son	2:45,00	2:50,54	
15	Le Ngoc An, Nhien	11	Nguyen Binh Khiem	2:48,00	2:52,53	
16	Le Hoang Gia, Han	10	Tan Phu	2:38,00	2:55,50	

Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

Results - Ngay 5

(Event 522 Girls 11 & Under 200 LC Meter Freestyle)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
17	Tran Ngoc, Mai	10	Quan 10	25,00	2:57,96	
18	Doan Tran Quynh, Tram	10	Binh Thanh	2:56,00	2:58,87	
19	Tran Dao Bao, Tran	11	Lam Son	2:46,00	2:59,69	
20	Le Thanh, Ha	10	Chi Lang	2:54,00	3:02,08	

Event 523 Boys 12-13 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Banh Tien, Hung	12	Go Vap	2:14,00	2:13,79	
2	Nguyen Duy, Khang	13	Quan 10	2:14,00	2:15,13	
3	Duong Minh, Quan	13	Tan Phu	2:16,00	2:15,72	
4	Dang Nguyen, Khoi	13	Binh Thanh	2:10,00	2:16,50	
5	Nguyen Vinh Thai, Bao	12	Quan 4	2:42,00	2:19,54	
6	Vo Bao Minh, Khang	13	Tan Phu	2:16,00	2:21,69	
7	Vo Hoang, Dang	13	Lam Son	2:18,00	2:22,10	
8	Nguyen Anh, Quan	12	Tan Binh	2:20,00	2:22,15	
9	Nguyen Hoang Tuan, Kiet	13	Tan Binh	2:17,00	2:22,46	
10	Duong Minh Phuc, Anh	13	Quan 3	2:20,00	2:23,46	
11	Nguyen Tri, Viet	12	Quan 5	2:30,00	2:23,73	
12	Mai Thanh, Trieu	13	Quan 5	2:35,00	2:34,23	
13	Duong Minh Huy, Anh	13	Quan 3	2:30,00	2:35,98	
---	Mach Trieu, Phong	12	Quan 3	NT	X2:34,10	
---	Nguyen Thien Thanh, Phat	13	Quan 3	NT	X2:35,73	

Event 524 Girls 12-13 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Ngoc Mai, Phuong	13	Quan 5	2:15,00	2:16,81	
2	Nguyen Thi An, Binh	12	Rach Mieu	2:18,00	2:18,72	
3	Nguyen Thuy Thuy, Trang	13	Tan Phu	2:21,00	2:19,24	
4	Ho Quynh, Anh	12	Quan 5	2:23,00	2:20,05	
5	Nguyen Thao, Nhan	12	Rach Mieu	2:25,00	2:26,88	
6	Pham Khanh, Linh	13	Quan 10	2:22,00	2:27,68	
7	Vo Thuy Phuong, Nghi	13	Quan 1	2:24,00	2:29,71	
8	Le Bao, Linh	13	Quan 1	2:35,00	2:29,78	
9	Pham Sao, Mai	13	Quan 3	2:28,00	2:29,90	
10	Nguyen Huynh Bao, Ngoc	12	Tan Phu	2:32,00	2:36,03	
11	Le Ngoc Phuong, Uyen	13	Binh Thanh	2:35,00	2:41,26	
12	Tran Pham Quynh, Anh	12	Quan 3	2:46,00	2:45,96	
---	Tran Ngoc, Minh	12	Quan 3	NT	X2:42,08	

Event 525 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Bui Minh, Khang	15	Rach Mieu	2:00,00	2:01,29	
2	Doan Nguyen Huy, Dat	15	Rach Mieu	2:01,00	2:03,11	
3	Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Chi Lang	2:05,00	2:03,86	
4	Tran Anh, Tu	15	Quan 1	2:04,00	2:07,61	
5	Hoang Tan, Khai	15	Quan 1	2:03,00	2:08,32	
6	Pham The, Lam	15	Quan 5	2:08,00	2:09,13	
7	Tran Gia, Thuan	14	Binh Thanh	2:15,00	2:11,28	
8	Pham Hien, Long	15	Binh Thanh	2:10,00	2:12,04	
9	Lam Vi, Toan	14	Quan 6	2:10,00	2:12,30	
10	Nguyen Khoi, Nguyen	14	Chi Lang	2:07,00	2:13,69	
11	Vo Hoang, Nguyen	14	Quan 3	2:22,00	2:23,12	

Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

Results - Ngay 5

(Event 525 Boys 14-15 200 LC Meter Freestyle)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
12	Truong Gia, Hao	14	Quan 6	2:20,00	2:26,20	
---	Ngo Choi Minh, Duc	14	Quan 1	NT	X2:09,36	
---	Nguyen Hiep, Thanh	14	Chi Lang	NT	X2:15,76	
---	Ngo Gia, Hao	15	Quan 3	2:14,00	NS	

Event 526 Girls 14-15 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Nguyen Nhu, Quynh	15	Quan 1	2:14,00	2:13,91	
2	Vu Nguyen Boi, Anh	14	Quan 1	2:16,00	2:19,23	
3	Banh Ngoc Thao, Tien	14	Rach Mieu	2:18,00	2:19,96	
4	Nguyen Doan Minh, Anh	14	Tan Binh	2:17,00	2:20,78	
5	Nguyen Hoa Lam, Ngoc	14	Quan 5	2:25,00	2:26,10	
6	Tran Ngoc Bang, Tam	14	Binh Thanh	2:25,00	2:26,24	
7	Le Mai, Anh	15	Quan 3	2:24,00	2:26,87	
---	Vu Thi Phuong, AnhS	15	Tan Binh	NT	X2:09,87	

Event 527 Boys 16-18 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	2:00,00	2:03,37	
2	Tran Ngoc, Bach	16	Quan 10	2:05,00	2:10,82	
---	Le Do Gia, Khang	18	Tan Phu	NT	X1:56,63	
---	Truong Viet, Vu	18	Quan 1	NT	X1:59,07	
---	Trinh Truong, Vinh	16	Rach Mieu	NT	X1:59,10	
---	Lai Duc, Khiem	18	Quan 4	NT	X1:59,66	
---	Bui Sy, Nhat	16	Quan 3	NT	X2:00,18	
---	Le Hoang Minh, An	18	Rach Mieu	NT	XNS	
---	Le Nguyen Thanh, Dan	17	Quan 5	NT	XNS	
---	Phung Ngoc, Bach	16	Quan 3	2:12,00	NS	

Event 528 Girls 16-18 200 LC Meter Freestyle

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Lam My, Ngan	18	Quan 5	2:15,00	2:16,03	
2	Nguyen Vu Ngoc, Anh	17	Quan 1	2:20,00	2:19,04	
3	Vo Anh Ngan, Anh	16	Rach Mieu	2:28,00	2:30,00	
4	Huynh Le Thanh, Vy	16	Rach Mieu	2:20,00	2:32,70	

Event 529 Boys 14-15 800 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Huynh Quoc, Bao	15	Tân Binh Lan	8:20,00	7:52,23	
2	Chau Hy, Lac	15	Quan 5 Lan	8:00,00	8:26,13	
3	Quang Ngoc, Duc	14	Tân Binh Lan	8:40,00	11:02,50	
---	Lai Quang Kiet, Tuong	15	Lam Son Lan	NT	NS	

Event 530 Girls 14-15 800 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
---	Vo Ngoc Bao, Lam	14	Phu Nhuan lan	10:10,00	DQ	
---	Mai Phuong, Nghi	14	Go Vap Lan	NT	NS	
---	Nguyen Anh, Thu	14	Chi Lang Lan	NT	NS	

Event 531 Boys 16-17 800 LC Meter VHCV

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Phan Minh, Anh	17	Quan 5 Lan	7:45,00	7:51,01	
2	Nguyen Hoang Gia, Bao	16	Phu Nhuan lan	7:45,00	9:05,43	

Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

Results - Ngay 5

(Event 531 Boys 16-17 800 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Vo Minh, Duy	16	Lam Son Lan	NT	NS	

Event 532 Girls 16-17 800 LC Meter VHCV

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dong Khanh Thanh, Tam	16	Phu Nhuan lan	NT	8:37,07	
2 Tran Ngoc Minh, Uyen	16	Go Vap Lan	8:20,00	8:52,26	
--- Nguyen Bao, Thy	16	Chi Lang Lan	NT	NS	

Event 533 Boys 12-13 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Phuoc, Nhan	12	Rach Mieu	5:50,00	5:17,27	
2 Hoang Nguyen Anh, Khoi	13	Tan Phu	5:22,00	5:17,42	
3 Tran Minh, Thien	13	Quan 5	5:21,00	5:18,11	
4 Duong Nguyen Thanh, Tai	13	Quan 1	5:20,00	5:26,27	
5 Ha Quoc, Toan	12	Tan Phu	5:35,00	5:36,23	
--- Nguyen Thai, Binh	12	Rach Mieu	NT	X5:31,43	
--- Nguyen Quang, Huy	12	Quan 1	NT	X5:38,40	
--- Dang Do Anh, Khoa	12	Tan Phu	NT	X5:57,00	

Event 534 Girls 12-13 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Kim, Ngan	13	Tan Phu	5:25,00	5:27,06	
2 Doan Kim, Ly	13	Quan 1	5:21,00	5:33,87	
3 Huynh Xuan, Uyen	13	Quan 5	5:23,00	5:42,45	
4 Pham Sao, Mai	13	Quan 3	NT	5:48,38	
5 Nguyen Ngoc Bao, Ngan	12	Tan Phu	5:50,00	5:52,06	
6 Nguyen Ngoc Song, Linh	13	Binh Thanh	5:52,00	5:52,71	
7 Nguyen Truong Bao, Nghi	12	Quan 5	5:40,00	5:53,04	
8 Dang Nguyen, Vy	12	Rach Mieu	5:58,00	5:53,55	

Event 535 Boys 14-15 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Hoang Tan Ngoc, Minh	15	Rach Mieu	NT	4:48,06	
2 Nguyen Nam Gia, Bao	14	Go Vap	5:10,00	5:09,10	
3 Nguyen Hiep, Phuoc	14	Chi Lang	5:03,00	5:10,60	
4 Tran Nguyen, Chuong	14	Quan 3	5:03,00	5:16,47	
--- Nguyen Phan Nhat, Quang	15	Rach Mieu	NT	X4:56,20	
--- Doan Nguyen Huy, Dat	15	Rach Mieu	NT	X5:04,32	
--- Phan Le Thien, Thong	15	Rach Mieu	NT	X5:12,77	
--- Nguyen Quang Trung, Hieu	15	Chi Lang	NT	X5:27,70	
--- Bui Minh, Khang	15	Rach Mieu	4:45,00	DQ	

Event 536 Girls 14-15 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Nguyen Nhu, Quynh	15	Quan 1	5:30,00	5:28,42	
2 Dang Nguyen Phuong, Tram	15	Rach Mieu	5:30,00	5:37,29	
3 Lam Gia, Han	15	Quan 3	NT	5:37,89	
4 Do Tran Hoang, Anh	14	Rach Mieu	5:30,00	5:57,46	
--- Tran Ngoc Bang, Tam	14	Binh Thanh	NT	X5:48,29	

Event 537 Boys 16-18 400 LC Meter IM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Quoc, Thuan	16	Quan 5	4:55,00	4:50,56	

Vo dich tre 2023 - 3/4/2023 to 7/4/2023

Results - Ngay 5

(Event 537 Boys 16-18 400 LC Meter IM)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2	Tran Ngoc, Bach	16	Quan 10	NT	5:06,87	
3	Do Tran Hoang, Loc	16	Rach Mieu	4:57,00	5:11,62	

Event 538 Girls 16-18 400 LC Meter IM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Vu Ngoc, Anh	17	Quan 1	5:45,00	5:54,12	
2	Nguyen Vo Minh, Phuong	16	Quan 5	NT	6:21,44	
---	Ng Thai Phuong, Quynh	18	Binh Thanh	NT	NS	

Event 539 Mixed 62 & Under 400 LC Meter CVD Relay

	Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Quan 5 Lan	B	NT	3:36,67	
	1) Nguyen Phan Minh, Anh M17	2) Pham Nguyen Quynh, Nhu W15	3) Tran Bao, An W13	4) Nguyen Khang, Dung M16	
2	Phu Nhuan lan	A	NT	3:41,22	
	1) Nguyen Hoang Gia, Bao M16	2) Bui Nguyen Dong, Nghi W16	3) Tran Le Yen, Vy W13	4) Nguyen Ngoc Quang, Minh M17	
3	Binh Thanh Lan	A	NT	3:42,68	
	1) Nguyen Tran Minh, Luan M16	2) Tran Tue, Man W12	3) Dang Gia, Huan M17	4) Ho Huynh Ngoc, Han W14	
4	Quan 1 Lan	A	NT	3:49,19	
	1) Pham Thanh, Truc W13	2) Truong Viet, Phuc M14	3) Vo Quynh, Tran W14	4) Dinh Duc Manh, Tuyen M14	
5	Go Vap Lan	A	NT	3:50,46	
	1) Huynh Ho Thien, Thanh W17	2) Nguyen Hoang, Tri M17	3) Nguyen Minh, Tam M13	4) Tran Ngoc Minh, Uyen W16	
---	Quan 4 Lan	A	NT	NS	

Event 540 Mixed 62 & Under 800 LC Meter Freestyle Relay

	Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1	Rach Mieu	A	NT	8:43,62	
	1) Doan Nguyen Huy, Dat M15	2) Banh Ngoc Thao, Tien W14	3) Bui Minh, Khang M15	4) Nguyen Thi An, Binh W12	
2	Quan 5	A	NT	8:44,51	
	1) Le Nguyen Thanh, Dan M17	2) Huynh Thien, Ngoc W14	3) Le Ngoc Mai, Phuong W13	4) Nguyen Quoc, Thuan M16	
3	Quan 1	A	NT	8:45,39	
	1) Hoang Tan, Khai M15	2) Vu Nguyen Boi, Anh W14	3) Le Nguyen Nhu, Quynh W15	4) Tran Anh, Tu M15	
4	Binh Thanh	A	NT	9:49,15	
	1) Tran Gia, Thuan M14	2) Lam Thi Thuy, Truc W13	3) Pham Hien, Long M15	4) Tran Ngoc Bang, Tam W14	
---	Quan 3	A	NT	NS	
---	Tan Phu	A	NT	NS	